

Bản án số: 18 /2025/HNGĐ – ST

Ngày 12 tháng 6 năm 2025.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyết;

2. Bà Phạm Thị Hòa;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025; Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị S, sinh ngày 08/10/2002;

Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hầu A G, sinh ngày 08/10/1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 05/3/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày:

Chị và anh Hầu A G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, đến ngày 13/10/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy đăng ký số 40, ngày 13/10/2020.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hầu A G ham chơi không tu chí làm ăn, đã nhiều lần chị khuyên giải nhưng anh Giống không thay đổi, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hầu A G.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Hầu Bình Y, sinh ngày 24/3/2019; cháu thứ hai tên là Hầu Quán Q, sinh ngày 10/11/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Hầu A G cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Hầu A G không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hầu A G, do chị thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Hầu A G không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Giàng Thị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị S được ly hôn anh Hầu A G.

Về con chung: Giao cho chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hầu Bình Y, sinh ngày 24/3/2019 và cháu Hầu Quán Q, sinh ngày 10/11/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hầu A G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Giàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hầu A G có nơi cư trú tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Giàng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hầu A G vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Giàng Thị S và anh Hầu A G.

[2] Chị Giàng Thị S và anh Hầu A G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, đến ngày 13/10/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy đăng ký số 40, ngày 13/10/2020 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hầu A G ham chơi không tu chí làm ăn, đã nhiều lần chị khuyên giải nhưng anh Giống không thay đổi, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn của chị Giàng Thị S và anh Hầu A G là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Sùng cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị Sùng ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Sùng, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Giàng Thị S được ly hôn anh Hầu A G.

[4] Về con: Chị Giàng Thị S và anh Hầu A G sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Hầu Bình Yên, sinh ngày 24/3/2019; cháu thứ hai tên là Hầu Quán Quân, sinh ngày 10/11/2020. Khi ly hôn chị Giàng Thị S có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy chị Giàng Thị S là lao động tự do, thu nhập bình quân theo xác nhận của địa phương nơi chị Sùng cư trú từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, anh Hầu A G không đến Tòa án và không có văn bản trả lời, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị S, giao cả hai cháu cho chị Giàng Thị S nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Giàng Thị S không yêu cầu anh Hầu A G cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị Sùng là tự nguyện, vì vậy tạm thời anh Hầu A G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Chị Giàng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Giàng Thị S có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào đơn xin miễn án phí và Giấy chứng nhận hộ nghèo hộ cận nghèo số 61/GCN-HN.HCN ngày 06/01/2025 do Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát cấp thì hộ chị Giàng Thị S là hộ nghèo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Giàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Giàng Thị S được ly hôn anh Hầu A G. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị S và anh Hầu A G chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hầu Bình Yên, sinh ngày 24/3/2019; cháu thứ hai tên là Hầu Quán Quân, sinh ngày 10/11/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm thời anh Hầu A G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hầu A G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Tr;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo án HNGĐ

1.Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S, sinh ngày 30/5/1994;

Địa chỉ: Thôn Y Giang, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

2.Bị đơn: Anh Hầu A G, sinh ngày 06/3/1994.

Địa chỉ: Thôn Y Giang, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 24/12/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn Chị Giàng Thị S trình bày:

Anh và Anh Hàu A G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, đến ngày 10/12/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy đăng ký số 46, ngày 10/12/2013.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ghen tuông với chị Bầu, từ đó vợ chồng luôn cãi chửi nhau, chị Bầu không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh đã bỏ qua nhiều lần nhưng chị Bầu không khắc phục được, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ năm 2021 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Hàu A G.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Sùng A Cà, sinh ngày 20/9/2012; cháu thứ hai tên là Sùng Thị Chi, sinh ngày 08/11/2014. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Anh Hàu A G cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và Anh Hàu A G không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Hàu A G, do chị thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị Bầu không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì Chị Giàng Thị S có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho Chị Giàng Thị S được ly hôn Anh Hầu A G. Quan hệ hôn nhân của Chị Giàng Thị S và Anh Hầu A G chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Giàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu thứ nhất tên là Sùng A Cà, sinh ngày 20/9/2012; cháu thứ hai tên là Sùng Thị Chi, sinh ngày 08/11/2014 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Giàng Thị S không yêu cầu Anh Hầu A G cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hầu A G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

